| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc** |

Bản án số: 239/2019/HS-ST
Ngày 14-8-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 228/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 224C/16 khu phố N H 1, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 19/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; cùng thường trú: Số 75/01 khu phố Đ B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

*- Người làm chứng:*

1. Ông Võ Kỳ L, sinh năm 1991; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Vũ Ph, sinh năm 1995; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 10/4/2019, Nguyễn Văn H về nhà tại địa chỉ khu phố N H 1, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến trước nhà số 75/1 khu phố Đ B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì H nhìn thấy 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám của vợ chồng ông Nguyễn Văn Ng và bà Hoàng Thị H đang dựng trong sân nhà không có người trông coi. Lúc này, H đi lại dùng tay đẩy cửa cổng vào trong sân nhà lấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám đẩy ra bên ngoài, leo lên xe chạy thoát. H điều khiển xe đạp điện đường Ố n thuộc khu phố N H 2, phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì lực lượng phòng chống tội phạm phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện nghi vấn nên yêu cầu H về Công an phường làm việc. Tại Công an phường, Nguyễn Văn H đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 97/BB.ĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám có trị giá 3.700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số: 97/BB.ĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số 252/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Ng và Hoàng Thị H, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 02 giờ ngày 10/4/2019, tại địa chỉ số 75/1 khu phố Đ B, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại Nguyễn Văn Ng và Hoàng Thị H, bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám có trị giá 3.700.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 97/BB.ĐG ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

[2] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 3.700.000 đồng của bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản'' theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 252/CT – VKS ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động chính nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hiện đang là người lao động đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2019/HSST-

LCĐKNCT ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, bị cáo là người là người lao động có thu nhập thấp, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Asama ASG A-E010 màu xám đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Ng và Hoàng Thị H, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 19/4/2019. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường B A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**